

Hai Bà Trưng, ngày 22 tháng 04 năm 2024

Số: 246/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 04 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu: Bà Trần Thị L – sinh năm 1960**

- **Người cùng yêu cầu: Ông Nguyễn Văn S - sinh năm: 1961**

Cùng HKTT và trú tại: Số B ngõ C T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/3/1985 tại UBND xã Thuyet T, Thành phố Hà Nội (nay phường T, quận H, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số B ngõ C T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của hai bên. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không

có hạnh phúc. Hai bên đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, mặc dù sống cùng nhà nhưng mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn S xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn S thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị H sinh ngày 13/07/1985 và Nguyễn Huyền T sinh ngày 03/02/1992. Hai con đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn S thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn S thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Bà L và ông S trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn lệ phí tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn S cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn S thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị H sinh ngày 13/07/1985 và Nguyễn Huyền T sinh ngày 03/02/1992. Hai con đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn S thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn S thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà L và ông S trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. T, Q.H,HN
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh T1

